

Bản án số: 136/2020/HS-ST

Ngày: 18 – 9 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Tuấn Việt.

2/ Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 139/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2020/QĐXXST - HS, ngày 04/9/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh C (tên gọi khác: Chảy), sinh năm: 1972 tại Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Số 40 Đường H, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Huỳnh Thị U; có vợ tên Trần Thị Ngọc E và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015); Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 21/2006/HSST ngày 30/3/2006, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 năm 03 tháng tính kể từ ngày tuyên án; chấp hành xong bản án ngày 21/7/2008 (số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020. (Có mặt).

2. Trần Ngọc O, sinh năm: 1992 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 985 Đường G, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quan Đ và bà Nguyễn Thị Lâm Q; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 189/2015/HS-ST ngày 31/8/2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

chấp hành xong bản án ngày 13/02/2016; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 20 phút, ngày 05/5/2020, trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến trước nhà số 685 đường Đ, Phường M, Quận T thì phát hiện một đối tượng nữ đang điều khiển xe gắn máy biển số 51Y4-5977 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Đối tượng khai tên là Trần Ngọc O. Trong lúc Công an kiểm tra, O ném từ tay trái xuống đất ngay chỗ O đang đứng 01 gói giấy báo, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (O khai là ma túy mua của một người đàn ông tên thường gọi là Chảy tại trước nhà không số, đối diện số 37 Đường H, Phường M, Quận B về để sử dụng). Sau đó, Công an tiến hành thu giữ ma túy, tạm giữ của O 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy biển số 51Y4-5977, đồng thời dẫn giải O về trụ sở Công an Phường 13, Quận 8 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 05/5/2020, trinh sát Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 tuần tra đến trước nhà số 39 Đường H, Phường M, Quận B phát hiện một người đàn ông đang ngồi tại đây và có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành mời người đàn ông này về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 để kiểm tra. Tại trụ sở Công an, người đàn ông khai tên Nguyễn Minh C (còn gọi là Chảy). Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong ống quần Jean dài bên phải của C có 04 gói giấy báo bên trong mỗi gói giấy báo đựng 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (C khai nhận là Heroine của C dùng để bán cho người nghiện). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động, số tiền 500.000 đồng. Sau đó, Công an tiến hành thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi cất giấu ma túy theo khai nhận của C (tại địa chỉ nhà không số, đối diện số 37 đường Đường H, Phường M, Quận B), qua khám xét thu giữ: 01 gói thuốc lá hiệu “Jet” đựng 10 gói giấy báo, bên trong mỗi gói giấy báo có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 gói thuốc lá hiệu “Bastos” đựng 07 gói giấy báo, bên trong mỗi gói có chứa 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng (C khai nhận số ma túy thu giữ thông qua khám xét khẩn cấp nêu trên C dùng để bán cho người nghiện kiếm lời, bản thân C không sử dụng ma túy); ngoài ra công an còn tạm giữ của C 01 xe gắn máy biển số 59L1-578.44.

Theo bản kết luận giám định số 761/KLGĐ-H ngày 13/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Bột màu trắng trong 01 gói nylon (để trong 01 gói giấy báo) được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Ngọc O, Nguyễn Minh C và hình dấu Công an Phường 13, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1757g (không phải một bảy năm bảy gam), loại Heroine.

- Gói 2: Bột màu trắng trong 04 gói nylon (mỗi gói nylon để trong 01 gói giấy báo) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh C và hình dấu Công an

Phường 14, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,9524g (không phẩy chín năm hai bốn gam), loại Heroine.

- Gói 3: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Minh C và hình dấu Công an Phường 14 Quận 8, bên trong có:

+ Bột màu trắng trong 10 gói nylon (mỗi gói nylon đều để trong 01 gói giấy báo, tất cả để trong 01 gói thuốc lá hiệu JET) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4029g (một phẩy bốn không hai chín gam), loại Heroin.

+ Bột màu trắng trong 07 gói nylon (mỗi gói nylon đều để trong 01 gói giấy báo, tất cả để trong 01 gói thuốc lá hiệu BASTOS) là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,1616g (một phẩy một sáu một sáu gam), loại Heroin.

+ Bột màu trắng trong 01 gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,4335g (không phẩy bốn ba ba năm gam), loại Heroin.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Nguyễn Minh C và Trần Ngọc O khai nhận: C thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy được khoảng 01 tuần; trung bình từ 02 đến 03 ngày, C sử dụng số điện thoại 0789598202 liên lạc với số điện thoại 0706597978 của một người phụ nữ tên thường gọi Bé Mười (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy với giá 6.000.000 đồng, địa điểm giao dịch mua bán ma túy giữa C và Bé Mười tại khu vực cầu số 1 trên đường Đ, Phường M, Quận T. Mỗi lần mua được ma túy của Bé Mười, C mang về nhà dùng dao lam và bịch nylon chia nhỏ số ma túy đã mua thành 20 đến 25 gói nhỏ để bán cho người nghiện với giá từ 150.000 đồng/gói đến 400.000 đồng/gói. Bán hết số ma túy mua của Bé Mười, C thu lợi bất chính từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng và tiêu xài hết. Lần gần nhất, vào khoảng 18 giờ, ngày 04/5/2020, C mua 6.000.000 đồng ma túy của Bé Mười rồi mang về nhà không số, đổi diện số 37 đường Đường H, Phường M, Quận B phân chia thành nhiều gói nhỏ (không nhớ rõ số lượng bao nhiêu gói) rồi cất giấu ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu “Jet” và “Bastos” để trong ngăn tủ sắt đặt ở phía sau nhà để khi có người nghiện hỏi mua sẽ lấy bán. Đến khoảng 10 giờ ngày 05/05/2020, tại trước nhà không số, đổi diện số 37 đường Đường H, Phường M, Quận B C đã bán cho 02 người nghiện (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 05/5/2020, khi C đang đứng chờ người nghiện đến mua ma túy thì O sử dụng số điện thoại di động 0936631200 gọi vào số điện thoại của C liên hệ mua 01 gói ma túy với giá 150.000 đồng thì C đồng ý bán và hẹn O đến khu vực trước nhà số 37 đường Đường H, Phường M, Quận B để mua bán ma túy. Sau khi mua được ma túy của C, O cầm trên tay trái rồi điều khiển xe gắn máy biển số 51Y4-5977 đi tìm địa điểm để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ như trên. Đây là lần đầu O mua ma túy của C, trước đó O mua ma túy của những đối tượng không rõ lai lịch để sử dụng (O sử dụng ma túy từ tháng 3/2020 bằng cách hút, mỗi ngày sử dụng 03 lần với số tiền 150.000 đồng). Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi C đang ngồi tại trước số 39 Đường H, Phường M, Quận B để chờ người nghiện đến mua ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ như nêu trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai của O và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei thu giữ của O, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 500.000 đồng thu giữ của C (dùng vào việc phạm tội).

- 01 xe gắn máy biển số 51Y4-5977, tạm giữ của O; do ông Trần Quan L (bác ruột của O) là chủ sở hữu cho O mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 05/5/2020, O dùng xe đi mua ma túy, ông L không biết nên ngày 27/7/2020 Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông L.

- 01 xe gắn máy biển số 59L1-578.44, do bà Phạm Thị Hồng N (là em vợ của C) đứng tên chủ sở hữu cho C mượn làm phương tiện đi lại. Bà N không biết việc C dùng xe làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma túy, nên ngày 27/7/2020 Cơ quan điều tra xử lý vật chứng trả lại xe cho Bà N.

Đối với người phụ nữ tên Bé Mười bán ma túy cho C, những đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo O (trừ bị cáo C) và những người đã mua ma túy của C (trừ bị cáo O), do không xác định được lai lịch; nên không có căn cứ để xử lý.

Căn nhà không số, đối diện số 37 đường Đường H, Phường M, Quận B là nhà của ông Nguyễn Minh Hòa (anh của bị cáo C, hiện không rõ nơi cư trú). Căn nhà để trống và C thỉnh thoảng vào nghỉ ngơi và đã cất giấu ma túy phía sau nhà để bán cho người nghiện. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Trần Ngọc O về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh C mức án tù 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Trần Ngọc O mức án 15 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Phạt bị cáo Nguyễn Minh C số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Miễn cho bị cáo Trần Ngọc O phần hình phạt bổ sung (do bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số 761/2020 (gói 1, gói 2, gói 3), chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ Nguyễn Huy Long.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng (thu giữ của bị cáo O), 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei:

359831/06/967058/1 và số tiền 500.000 đồng (thu giữ của bị cáo C) vì dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm tiền lời tiêu xài cá nhân và bị cáo Trần Ngọc O cũng đã khai nhận về toàn bộ hành vi mua trái phép gói ma túy của bị cáo Nguyễn Minh C để sử dụng cho bản thân (do bị nghiện). Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị lực lượng công an kịp thời phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Nguồn gốc số ma túy bị cơ quan Công an thu giữ là do bị cáo Nguyễn Minh C mua của một đối tượng tên Bé Mười (không rõ lai lịch), sau đó về phân chia thành nhiều gói nhỏ bán lại cho người nghiện.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Minh C bán cho bị cáo Trần Ngọc O (bị lực lượng Công an thu giữ), qua giám định là ma túy ở thể rắn, loại Heroin, có khối lượng là 0,1757 gam (không phải một bảy năm bảy gam).

Chất ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh C để bán cho người nghiện (trong đó có cả gói ma túy đã bán cho bị cáo Trần Ngọc O) có tổng khối lượng là 4,1261 gam, loại Heroine.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Bị cáo Nguyễn Minh C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Trần Ngọc O đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về nhân thân của các bị cáo: Cả hai bị cáo có nhân thân không tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] Ngoài ra, bị cáo C còn khai nhận trước khi bị phát hiện bắt quả tang, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng Bé Mười, sau đó phân chia ra thành nhiều gói nhỏ và đã bán lại cho nhiều đối tượng nghiện (không rõ lai lịch) nhằm thu lợi số tiền khoảng 2.500.000 đồng và đã tiêu xài hết. Bị cáo O cũng khai nhận trước khi bị phát hiện bắt quả

tang, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của những đối tượng khác nhau (không rõ lai lịch) để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, ngoài lời khai duy nhất của các bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên không có đủ cơ sở để xác định bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo O phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cũng như số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo C đã khai nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C thành khẩn khai báo, bị cáo O khai báo ở mức độ tương đối thành khẩn; cả hai bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

+ Đối với bị cáo C phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo O phạm tội không nhằm mục đích thu lợi bất chính (mua ma túy để sử dụng cho bản thân do bị nghiện ma túy) và có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khó thi hành; nên không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[8] Về vật chứng, tài liệu, đồ vật bị thu giữ:

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy biển số 51Y4-5977 và 01 chiếc xe gắn máy biển số 59L1-578.44: Do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Các vật dụng dùng phân chia ma túy (dao lam, bao nylon), do không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

- 03 gói niêm phong bên ngoài ghi số 761/2020 (gói 1, gói 2, gói 3), chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ Nguyễn Huy Long; qua giám định bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành; nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu trắng (thu giữ của bị cáo O), 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 359831/06/967058/1 (thu giữ của bị cáo C): Đây là tài sản cá nhân của các bị cáo và đã dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo C: Là tiền do phạm tội mà có và dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng Bé Mươi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh C, những đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo O (trừ bị cáo C) và các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo C (trừ bị cáo O); do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không xử lý trong vụ án là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Căn nhà không số, đối diện số 37 đường Đường H, Phường M, Quận B là nhà của ông Nguyễn Minh Hòa (anh của bị cáo C, hiện không rõ nơi cư trú). Căn nhà để trống và C thỉnh thoảng vào nghỉ ngơi và đã cất giấu ma túy phía sau nhà để bán cho người nghiện. Do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 05/5/2020.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc O 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 05/5/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 249 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Buộc bị cáo Nguyễn Minh C nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Ngọc O.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 03 (Ba) gói niêm phong bên ngoài ghi số 761/2020 (gói 1, gói 2, gói 3), chữ ký giám định viên Võ Anh Tuấn và cán bộ Nguyễn Huy Long.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 359831/06/967058/1 (thu giữ của bị cáo C); 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei, màu trắng (thu giữ của bị cáo O).

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 17/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và theo Giấy nộp tiền lập ngày 29/7/2020 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh 8 – TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Minh C, Trần Ngọc O; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc